

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/DS-ST

Ngày: 08-4-2021.

“V/v tranh chấp QSD đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tạ Ngọc Huệ;
2. Ông Trần Văn Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Kiều – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14/2020/TLST-DS ngày 03/3/2020 về việc “Tranh chấp QSD đất”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-DS ngày 12/3/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1983 (*Có mặt*).

Nơi cư trú: ấp L, xã V, huyện V, tỉnh Long An.

Bà Võ Thị Trúc L, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: khu phố 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

(Bà L ủy quyền cho ông Nh theo giấy ủy quyền ngày 05 tháng 3 năm 2020).

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị Ph, sinh năm 1953 (*Có mặt*).

Nơi cư trú: ấp R, xã V, huyện V, tỉnh Long An (*có mặt*).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Võ Văn N, sinh năm: 1946 (*Có đơn xin vắng mặt*);

Nơi cư trú: khu phố 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

3.2. Ông Phạm Văn T, sinh năm: 1972 (*Có đơn xin vắng mặt*);

Nơi cư trú: khu phố B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

3.3. Ông Nguyễn Thành A, sinh năm: 1971 (*Có đơn xin vắng mặt*);

Nơi cư trú: 15/28D, phường T, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

3.4. Ông Đặng Văn H, sinh năm: 1977 (*Có đơn xin vắng mặt*);

Nơi cư trú: ấp R, xã V, huyện V, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo của nguyên đơn, ông Nguyễn Văn Nh trình bày:

Thửa đất số 1592, tờ bản đồ số 5, diện tích 10.034m², loại đất chuyên trồng lúa hiện do ông và vợ ông là bà Võ Thị Trúc L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thửa đất trên có nguồn gốc do vợ chồng ông nhận chuyển nhượng từ bà Phạm Thị Ph được công chứng chứng thực ngày 09/11/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trị. Giá chuyển nhượng ghi trong hợp đồng là 150.000.000 đồng (*giá chuyển nhượng thực tế là 310.000.000 đồng/ha*), khi chuyển nhượng hai bên có tiến hành đo đạc, cắm mốc giới theo Mảnh trích đo địa chính số 95-2017 ngày 06/11/2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Vĩnh Hưng. Hiện ông đã giao đủ tiền cho bà Ph và vợ chồng ông đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 381957 ngày 22/11/2017 và vợ chồng ông đã trực tiếp quản lý, sử dụng thửa đất trên.

Tháng 9 năm 2019, vợ chồng ông và bà Ph xảy ra tranh chấp, bà Ph ngang nhiên đắp bờ lấn qua phần đất ông đã nhận chuyển nhượng từ bà Ph. Ông có khiếu nại đến UBND xã Vĩnh Trị nhưng hòa giải không thành. Ông tiến hành làm đơn khởi kiện bà Ph đến Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng. Qua đo vẽ xác định phần đất tranh chấp thuộc các vị trí A diện tích 12,9m²; Vị trí B diện tích 22,3m²; Vị trí C diện tích 169,9m²; Vị trí D diện tích 46,8m²; Vị trí M1 diện tích 1,4m² và Vị trí O diện tích 719m², theo mảnh trích địa chính số 67/2020 ngày 10/8/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Vĩnh Hưng.

Nay vợ chồng ông chỉ yêu cầu bà Phạm Thị Ph trả lại cho vợ chồng ông phần đất tại vị trí O, diện tích 719m² để cộng với phần đất tại các vị trí: N diện tích 9.313,2m² và vị trí K diện tích 1,8m² cho đủ tổng diện tích là 10.034m², theo mảnh trích địa chính số 67/2020 ngày 10/8/2020. Đối với phần đất tại các vị trí: Vị trí A diện tích 12,9m²; Vị trí B diện tích 22,3m²; Vị trí C diện tích 169,9m²; Vị trí D diện tích 46,8m² và vị trí M1 diện tích 1,4m², theo mảnh trích địa chính số 67/2020 ngày 10/8/2020 của Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ tại huyện Vĩnh Hưng, vợ chồng ông xin được rút lại yêu cầu khởi kiện bà Ph đối với phần đất tại các vị trí này.

Riêng phần đất tại các vị trí: Vị trí D1 diện tích 57,8m²; Vị trí E diện tích 141,4m²; Vị trí F diện tích 25,3m²; Vị trí G diện tích 57,4m²; Vị trí H diện tích 37m²; Vị trí I diện tích 196,1m²; Vị trí J diện tích 122,6m²; Vị trí K diện tích 1,8m²; Vị trí L diện tích 3,3m²; Vị trí M diện tích 53,9m² và vị trí N diện tích 9.313,2m², theo mảnh trích địa chính số 67/2020 ngày 10/8/2020 của Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ tại huyện Vĩnh Hưng, vợ chồng ông là người đang trực tiếp sử dụng. Vợ chồng ông sẽ tiếp tục sử dụng phần đất tại vị trí N diện tích 9.313,2m² và vị trí K diện tích 1,8m². Riêng phần đất còn lại tại các vị trí: Vị trí D1 diện tích 57,8m²; Vị trí E diện tích 141,4m²; Vị trí F diện tích 25,3m²; Vị trí G diện tích 57,4m²; Vị trí H diện tích 37m²; Vị trí I diện tích 196,1m²; Vị trí J diện tích 122,6m² và vị trí M diện tích 53,9m² vợ chồng ông đồng ý trả lại bà Ph phần đất tại các vị trí trên thuộc quyền sử dụng của bà Ph, vợ chồng ông không có tranh

chấp với bà Ph phần đất tại các vị trí này.

Riêng đối với chi phí đo đạc, thẩm định tại chỗ số tiền 10.658.000 đồng. Vợ chồng ông sẽ tự nguyện chịu toàn bộ số tiền trên.

Bị đơn bà Phạm Thị Ph trình bày: Thừa đất số 1592, tờ bản đồ số 5, diện tích 10.034m², loại đất chuyên trồng lúa nước hiện vợ chồng ông Nguyễn Văn Nh và bà Võ Thị Trúc L đang đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thừa đất trên có nguồn gốc là của bà. Ngày 09/11/2017, bà và vợ chồng ông Nh, bà L thỏa thuận bà sẽ chuyển nhượng cho vợ chồng ông Nh, bà L 10.000m², thừa đất nêu trên với giá như nguyên đơn trình bày, khi chuyển nhượng hai bên có tiến hành đo đạc và cắm mốc giới theo quy định. Hai bên đã làm thủ tục chuyển quyền sử dụng theo quy định của pháp luật, vợ chồng ông Nh, bà L đã giao đủ cho bà 310.000.000 đồng, bà cũng đã giao đất cho vợ chồng ông Nh, bà L. Tuy nhiên, khi tiến hành đo đạc để làm thủ tục chuyển quyền thì phần diện tích thừa số 1592, tờ bản đồ số 5 mà bà đã chuyển nhượng cho vợ chồng ông Nh, bà L có diện tích 10.034m², theo Mẫu trích đo địa chính số 95-2017 ngày 06/11/2017 của Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ tại huyện Vĩnh Hưng. Ngoài ra, bà có tiếp tục kiểm tra thì mới biết phần đất mà ông Nh, bà L đang sử dụng lớn hơn diện tích mà hai bên thỏa thuận chuyển nhượng là 10.000m² và lớn hơn diện tích 10.034m², theo Mẫu trích đo địa chính số 95-2017 ngày 06/11/2017 của Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ tại huyện Vĩnh Hưng nên bà tiến hành lấy lại một phần đất của vợ chồng ông Nh, bà L nên hai bên xảy ra tranh chấp.

Nay vợ chồng ông Nh, bà L khởi kiện và có yêu cầu nêu trên, bà có ý kiến như sau:

Thứ nhất: Phần đất tại các vị trí: Vị trí A diện tích 12,9m²; Vị trí B diện tích 22,3m²; Vị trí C diện tích 169,9m²; Vị trí D diện tích 46,8m² và Vị trí M1 diện tích 1,4m², theo mảnh trích địa chính số 67/2020 ngày 10/8/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Vĩnh Hưng, vợ chồng ông Nh, bà L xác định không có tranh chấp với bà phần đất tại các vị trí này, rút yêu cầu khởi kiện đối với phần đất tại các vị trí này, bà cũng đồng ý.

Thứ hai: Vợ chồng ông Nh, bà L yêu cầu bà trả lại phần đất vị trí O diện tích 719m², theo mảnh trích địa chính số 67/2020 ngày 10/8/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Vĩnh Hưng, để cộng với phần đất tại các vị trí: N diện tích 9.313,2m² và vị trí K diện tích 1,8m² cho đủ tổng diện tích là 10.034m² theo hợp đồng chuyển nhượng giữa hai bên ký ngày 09/11/2017. Bà cũng thống nhất đồng ý giao cho vợ chồng ông Nh, bà L phần đất tại vị trí O có diện tích là 719m² để cộng với phần đất vị trí N diện tích 9.313,2m² và vị trí K diện tích 1,8m² cho đủ phần diện tích đất 10.034m² mà bà đã thỏa thuận chuyển nhượng cho vợ chồng ông Nh, bà L ngày 09/11/2017, có đo theo Mẫu trích đo địa chính số 95-2017 ngày 06/11/2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Vĩnh Hưng.

Thứ ba: Đối với phần đất tại các vị trí: Vị trí D1 diện tích 57,8m²; Vị trí E diện tích 141,4m²; Vị trí F diện tích 25,3m²; Vị trí G diện tích 57,4m²; Vị trí H diện tích 37m²; Vị trí I diện tích 196,1m²; Vị trí J diện tích 122,6m²; Vị trí L diện

tích 3,3m² và vị trí M diện tích 53,9m², theo mảnh trích địa chính số 67/2020 ngày 10/8/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Vĩnh Hưng, vợ chồng ông Nh, bà L đồng ý trả lại bà phần đất tại các vị trí trên thuộc quyền sử dụng của bà và không có tranh chấp với bà phần đất tại các vị trí đó, bà cũng thống nhất không có ý kiến gì.

Riêng đối với chi phí đo đạc định giá số tiền 10.658.000 đồng, vợ chồng ông Nh phải chịu toàn bộ, bà không phải chịu. Ngoài ra bà không có ý kiến hay yêu cầu nào khác trong vụ kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành A có đơn xin vắng mặt tại các phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại các phiên tòa xét xử vụ kiện. Tại biên bản ghi lời khai ngày 12/10/2020 ông A trình bày: Ông là người đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 54, tờ bản đồ số 5, diện tích 5.829m², loại đất lúa được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 862451 ngày 27/02/2018. Nay ông không có tranh chấp với ông Nh phần đất tại các vị trí I diện tích 196,1m² và vị trí J diện tích 122,6m², theo mảnh trích đo địa chính số 67 ngày 10/8/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Vĩnh Hưng, bởi vì giữa hai thửa đất của hai bên đã có cắm cọc ranh bằng bê tông rõ ràng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn H có đơn xin vắng mặt tại các phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại các phiên tòa xét xử vụ kiện. Tại biên bản ghi lời khai ngày 05/10/2020 ông H trình bày: Ông là người đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 131, tờ bản đồ số 5, diện tích 8.254m², loại đất lúa, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 020310 ngày 27/9/2019. Nay ông không có tranh chấp với ông Nh phần đất tại vị trí F diện tích 25,3m², theo mảnh trích đo địa chính số 67 ngày 10/8/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Vĩnh Hưng, bởi vì giữa hai thửa đất của hai bên đã có cắm cọc ranh bằng bê tông rõ ràng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn T có đơn xin vắng mặt tại các phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại các phiên tòa xét xử vụ kiện. Tại biên bản ghi lời khai ngày 12/10/2020 ông T trình bày: Ông là người đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 90, tờ bản đồ số 5, diện tích 5.088m², loại đất lúa được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Hưng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 563735 ngày 29/5/2006. Nay ông không có tranh chấp với ông Nh tại phần đất tại các vị trí: Vị trí G diện tích 57,4m² và vị trí H diện tích 37m², theo mảnh trích đo địa chính số 67 ngày 10/8/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Vĩnh Hưng, bởi vì giữa hai thửa đất của hai bên đã có cắm cọc ranh bằng bê tông rõ ràng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn N có đơn xin vắng mặt tại các phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại các phiên tòa xét xử vụ kiện. Tại biên bản ghi lời khai ngày

05/10/2020 ông N trình bày: Ông là người đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 13, tờ bản đồ số 5, diện tích 6.149m², loại đất lúa được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Hưng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 605134 ngày 13/5/1997. Nay ông không có tranh chấp với ông Nh tại các phần đất tại vị trí: Vị trí L diện tích 3,3m²; vị trí M diện tích 53,9m² và vị trí M1 diện tích 1,4 m², theo mảnh trích đo địa chính số 67 ngày 10/8/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Vĩnh Hưng, bởi vì giữa hai thửa đất của hai bên đã có cắm cọc ranh bằng bê tông rõ ràng.

Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng. Về nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên Tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

1/ Đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu “Tranh chấp quyền sử dụng đất” của ông Nguyễn Văn Nh, bà Võ Thị Trúc L, đối với phần đất tại các vị trí: Vị trí A diện tích 12,9m²; Vị trí B diện tích 22,3m²; Vị trí C diện tích 169,9m²; Vị trí D diện tích 46,8m² và vị trí M1 diện tích 1,4m², tất cả tọa lạc xã Vĩnh Trị, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An theo mảnh trích địa chính số 67/2020 ngày 10/8/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Vĩnh Hưng.

2/ Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự. Bà Phạm Thị Ph có nghĩa vụ giao trả ông Nguyễn Văn Nh và bà Võ Thị Trúc L phần đất vị trí O, diện tích 719m², thuộc một phần thửa 1592, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại xã Vĩnh Trị, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An, theo Mảnh trích đo bản đồ địa chính số 67-2020 ngày 10/8/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Vĩnh Hưng, ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

3/ Đối với phần đất tại các vị trí: Vị trí D1 diện tích 57,8m²; Vị trí E diện tích 141,4m²; Vị trí F diện tích 25,3m²; Vị trí G diện tích 57,4m²; Vị trí H diện tích 37m²; Vị trí I diện tích 196,1m²; Vị trí J diện tích 122,6m²; Vị trí L diện tích 3,3m² và vị trí M diện tích 53,9m², tất cả tọa lạc tại xã Vĩnh Trị, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An, theo mảnh trích địa chính số 67/2020 ngày 10/8/2020 của Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ tại huyện Vĩnh Hưng, vợ chồng ông Nh, bà L đồng ý trả lại bà Phôi phần đất tại các vị trí trên thuộc quyền sử dụng của bà Phôi và không có tranh chấp với bà Ph phần đất tại các vị trí đó, bà Ph cũng thống nhất không có ý kiến tranh chấp nên không đề cập xem xét.

4/ Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ kiện: Ông Đặng Văn H, ông Phạm Văn T, ông Võ Văn N và ông Nguyễn Thành A không có yêu cầu gì trong vụ kiện nên không đề cập xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn H, ông Phạm Văn T, ông Võ Văn N và ông Nguyễn Thành A có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ kiện. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 19/02/2020, ông Nguyễn Văn Nh và bà Võ Thị Trúc L có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng giải quyết buộc bà Phạm Thị Ph trả lại phần đất lấn chiếm làm phát sinh quan hệ tranh chấp quyền sử dụng đất. Đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do phần đất tranh chấp tọa lạc tại huyện Vĩnh Hưng, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa xét xử vụ kiện, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Nh, cũng là đại diện theo ủy quyền của đồng nguyên đơn bà Võ Thị Trúc L yêu cầu xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất với bị đơn bà Phạm Thị Ph đối với phần đất tại các vị trí: Vị trí A diện tích 12,9m²; Vị trí B diện tích 22,3m²; Vị trí C diện tích 169,9m²; Vị trí D diện tích 46,8m² và vị trí M1 diện tích 1,4m², tất cả tọa lạc tại xã Vĩnh Trị, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An, theo mảnh trích địa chính số 67/2020 ngày 10/8/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Vĩnh Hưng. Bị đơn bà Phạm Thị Ph thống nhất, không có ý kiến gì. Xét, việc rút một phần yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét quyết định đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu này của ông Nguyễn Văn Nh và bà Võ Thị Trúc L.

[4] Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Nh và bà Võ Thị Trúc L yêu cầu bị đơn bà Phạm Thị Ph trả lại ông phần đất lấn chiếm vị trí O, diện tích 719m² thuộc một phần thửa 1592, tờ bản đồ số 5, tọa lạc xã Vĩnh Trị, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An, theo mảnh trích địa chính số 67/2020 ngày 10/8/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Vĩnh Hưng để cộng với phần đất ông bà đang sử dụng tại các vị trí: Vị trí N diện tích 9.313,2m²; vị trí K diện tích 1,8m² cho đủ tổng diện tích đất 10.034m² theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà hai bên đã ký kết ngày 09/11/2017. Bị đơn bà Phạm Thị Ph cũng thống nhất đồng ý giao trả lại ông Nguyễn Văn Nh và bà Võ Thị Trúc L phần đất tại vị trí O, diện tích 719m² thuộc một phần thửa 1592, tờ bản đồ số 5, tọa lạc xã Vĩnh Trị, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An, theo mảnh trích địa chính số 67/2020 ngày 10/8/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Vĩnh Hưng để cộng với phần đất ông Nh, bà L đang sử dụng tại các vị trí: Vị trí N diện tích 9.313,2m²; vị trí K diện tích 1,8m² cho đủ tổng diện tích đất 10.034m², theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà hai bên đã ký kết ngày 09/11/2017. Xét thấy sự thỏa thuận giữa hai bên là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử xét công nhận.

[5] Xét, đối với phần đất tại các vị trí: Vị trí D1 diện tích 57,8m²; Vị trí E diện tích 141,4m²; Vị trí F diện tích 25,3m²; Vị trí G diện tích 57,4m²; Vị trí H diện tích 37m²; Vị trí I diện tích 196,1m²; Vị trí J diện tích 122,6m²; Vị trí L diện tích 3,3m² và vị trí M diện tích 53,9m², tất cả tọa lạc tại xã Vĩnh Trị, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An, theo Mảnh trích đo bản đồ địa chính số 67-2020 ngày 10/8/2020 của Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ tại huyện Vĩnh Hưng, vợ chồng ông Nh, bà L đồng ý trả lại bà Ph phần đất tại các vị trí trên thuộc quyền sử dụng của bà Ph và không có tranh chấp với bà Ph phần đất tại các vị trí đó, bà Ph cũng thống

nhất không có ý kiến tranh chấp gì với ông Nh, bà L nên Hội đồng xét xử xét không đề cập xem xét.

[6] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành A không có yêu cầu tranh chấp gì đối với phần đất tại vị trí: vị trí I diện tích 196,1m² và vị trí J diện tích 122,6m², tất cả tọa lạc tại xã Vĩnh Trị, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An, theo mảnh trích đo địa chính số 67 ngày 10/8/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Vĩnh Hưng, nên Hội đồng xét xử xét không đề cập xem xét.

[7] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn H không có yêu cầu tranh chấp gì đối với phần đất tại vị trí F diện tích 25,3m², tọa lạc tại xã Vĩnh Trị, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An, theo mảnh trích đo địa chính số 67 ngày 10/8/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Vĩnh Hưng, nên Hội đồng xét xử xét không đề cập xem xét.

[8] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn T không có yêu cầu tranh chấp gì đối với phần đất tại vị trí: Vị trí G diện tích 57,4m² và vị trí H diện tích 37m², tất cả tọa lạc tại xã Vĩnh Trị, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An, theo mảnh trích đo địa chính số 67 ngày 10/8/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Vĩnh Hưng, nên Hội đồng xét xử xét không đề cập xem xét.

[9] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn N không có yêu cầu tranh chấp gì đối với phần đất tại vị trí: Vị trí L diện tích 3,3m²; vị trí M diện tích 53,9m² và vị trí M1 diện tích 1,4 m², tất cả tọa lạc tại xã Vĩnh Trị, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An, theo mảnh trích đo địa chính số 67 ngày 10/8/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Vĩnh Hưng, nên Hội đồng xét xử xét không đề cập xem xét.

[10] Án phí: Bà Phạm Thị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm cho phần yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Nh và bà Võ Thị Trúc L được chấp nhận. Tuy nhiên, do bà Ph là người cao tuổi, tại phiên tòa, bà Ph có yêu cầu được miễn án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án nên Hội đồng xét xử xét miễn án phí cho bà Ph.

Ông Nguyễn Văn Nh và bà Võ Thị Trúc L không phải chịu án phí, hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ông Nh, bà L.

Chi phí tố tụng khác: Chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 10.658.000 đồng. Nguyên đơn ông Nh, bà L tự nguyện chịu toàn bộ, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, có lợi cho bị đơn, xét nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, 147, 217, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 26, Điều 166 và Điều 203 Luật đất đai. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Văn Nh, bà Võ Thị Trúc L với bà Phạm Thị Ph.

1/ Đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu “Tranh chấp quyền sử dụng đất” của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Nh, bà Võ Thị Trúc L với bị đơn bà Phạm Thị Ph, đối với phần đất tại các vị trí: Vị trí A diện tích 12,9m²; Vị trí B diện tích 22,3m²; Vị trí C diện tích 169,9m²; Vị trí D diện tích 46,8m² và vị trí M1 diện tích 1,4m², tất cả tọa lạc xã Vĩnh Trị, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An, theo mảnh trích địa chính số 67/2020 ngày 10/8/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Vĩnh Hưng.

2/ Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự. Bà Phạm Thị Ph có nghĩa vụ giao trả ông Nguyễn Văn Nh và bà Võ Thị Trúc L phần đất vị trí O, diện tích 719m², thuộc một phần thửa 1592, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại xã Vĩnh Trị, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An, theo Mảnh trích đo bản đồ địa chính số 67-2020 ngày 10/8/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Vĩnh Hưng, ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

3/ Về án phí: Hoàn trả ông Nguyễn Văn Nh, bà Võ Thị Trúc L 875.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004732 ngày 03/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng.

Chi phí tố tụng khác: Chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 10.658.000 đồng, ông Nguyễn Văn Nh, bà Võ Thị Trúc L tự nguyện chịu toàn bộ. Ông Nguyễn Văn Nh, bà Võ Thị Trúc L đã nộp xong.

Các bên đương sự được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự sự vắng mặt kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh.
- VKSNĐ Huyện.
- CCTHA ĐS Huyện.
- Các đương sự.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Trọng Nhân